

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Hán Danh S - sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: khu 1, xã DN, huyện TN, tỉnh Phú Th; chỗ ở: ngõ 73, KV, phường ĐN, quận BTL, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và Hán Thị H; vợ Trịnh Thị Xvà 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền S: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Hữu Th - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: thôn TC, xã ĐT, huyện BV, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền S: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: ông Phạm Văn Q - sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1966; cùng địa chỉ: số 83, đường ĐTH, phường TC, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà Hội ủy quyền cho ông Phạm Văn Q, ông Q có đơn xin xét xử vắng

mặt.

- Người làm chứng:

- + ông Hoàng Văn C - sinh năm 1954, vắng mặt.
- + chị Trần Thị Thanh Th - sinh năm 1985, vắng mặt.
- + anh Trần Văn L - sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/01/2021, Hán Danh S nhắn tin, gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu Th cùng về tỉnh Ninh Bình với mục đích trên đường đi nếu thấy có lớp ô tô cũ thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. S thỏa thuận sẽ trả công cho Th 300.000đ thì Th đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô tải BKS 29H-238.57 đến đón Th và đi theo đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, khi xe đến nút giao Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý thì rẽ vào đường Quốc lộ 21 rồi đi vào đường ĐT494 hướng ra Quốc lộ 1A về phía huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi S bảo Th để ý trên đường đi nếu thấy có lớp xe ô tô thì sẽ lấy. Đến khoảng 03 giờ ngày 15/01/2021, khi đi trên đường ĐT494 đoạn đường thuộc địa phận thôn Hòa Ngải, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam trên chiều đường hướng đi ra Quốc lộ 1A, S và Th phát hiện có nhiều lớp ô tô đã qua sử dụng được xếp chồng lên nhau ở lề đường bên phải chiều đi, đối diện là cửa hàng làm lớp “Q Còi” của ông Phạm Văn Q. Th nói với S điều khiển xe ô tô đi qua khu vực để lớp rồi vòng lại chiều đường ngược lại đi Quốc lộ 21 qua cửa hàng “Q Còi” đến ngã tư Thanh Hà thì quay lại chiều đường ra Quốc lộ 1A rồi dừng xe sát lề đường bên phải, đối diện cửa hàng làm lớp và cách vị trí đồng lớp khoảng 3m về phía QL1A. Do sợ bị phát hiện, S tắt máy, tắt đèn rồi cả hai xuống xe quan sát, khi thấy không có ai trông coi, S và Th dùng tay dựng đứng lớp theo mặt lán của lớp và vắn từng chiếc lớp đến cửa thùng xe ô tô tải BKS 29H-238.57 rồi cả hai khiêng lớp cho vào thùng. Sau khi lấy được 25 chiếc lớp xe ô tô thì thùng xe đã đầy nên S bảo Th lên xe để đem lớp đi gửi rồi quay lại lấy tiếp. S điều khiển xe ô tô đi ra QL1A, rồi đi theo hướng Phủ Lý - Ninh Bình. Khi đi đến trước cổng Công ty Cổ phần Quốc tế ICT ở thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, thấy phòng bảo vệ có điện sáng, S dừng xe bảo Th xuống gửi những chiếc lớp vừa trộm cắp được. Th xuống xe đi đến phòng bảo vệ nói với ông Hoàng Văn C là bảo vệ của công ty cho S và Th gửi nhờ số lớp xe để đi kịp xe lên Hà Nội chở thêm lớp nữa thì ông C đồng ý. Th đi ra bảo S lái xe đến vị trí trước cổng Công ty Cổ phần Quốc tế ICT rồi S xuống đưa cho ông C 100.000đ đồng và cùng Th đưa 25 chiếc lớp xe xuống để ở đây. S tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Th quay lại vị trí đồng lớp vừa lấy trước đó của ông Q để tiếp tục lấy trộm lớp. Đến khoảng 04 giờ ngày 15/01/2021, khi S và Th đang lén lút lấy trộm 22 chiếc

lốp xe ô tô, 01 chiếc lốp xe lu bê lên để vào trong thùng xe tải thì bị ông Q phát hiện hô hoán người dân truy đuổi. Thấy vậy, Th lên thùng xe ô tô, S lên điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 200 m về phía QL1A thì ông Q và một số người dân đuổi kịp giữ lại, S và Th bị một số người dân đánh gây thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí đại lý sẫm lốp ô tô “Q Còi” của ông Phạm Văn Q ở thôn Hòa Ngãi, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, có cửa quay ra hướng Bắc, phía trước cửa là sân láng xi măng, tiếp đến là đường ĐT494 chiều đường QL1A đi QL21A. Góc Tây Bắc bên ngoài phía trước cửa hàng về phía Tây có để nhiều bánh lốp ô tô các loại đã qua sử dụng chất chồng lên nhau. Tại lề đường phía Bắc đường ĐT494 đoạn phía trước cửa hàng của ông Q có 01 cột đèn đường bằng kim loại chưa lắp bóng đèn, cách mép đường 494 phía Bắc là 2,5 m. Lề đường khu vực này rộng 07m, tiếp đến là cánh đồng, trên lề cỏ xung quanh cột đèn phía trước cửa hàng của ông Q có nhiều bánh lốp ô tô đã qua sử dụng để rải rác, một số bánh lốp chồng lên nhau, bánh lốp xa nhất cách cột đèn về phía Bắc là 4,1m, về phía Đông là 6,8m, về phía Tây là 17m.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải BKS 29H-238.57;

- Thu giữ trên thùng xe ô tô tải BKS 29H-238.57 là 22 chiếc lốp xe ô tô các loại và 01 chiếc lốp xe lu, đều đã qua sử dụng, gồm: 02 chiếc mã ký hiệu 3:10.00.R2C; 02 chiếc mã ký hiệu 12R225; 07 chiếc mã ký hiệu 12.00R20; 01 chiếc mã ký hiệu M276.11.00-20; 05 chiếc mã ký hiệu 11.00R-20; 03 chiếc có mã ký hiệu lần lượt là HL776295/75R22.5; 225/90R17.5; 295/75R22.5; 01 chiếc có mã ký hiệu 825-20; 01 chiếc mã ký hiệu 900R.20; 01 chiếc lốp xe lu mã ký hiệu 23.1-26.R-3;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Hán Danh S niêm phong ký hiệu M2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 của Nguyễn Hữu Th niêm phong ký hiệu M3.

- ông Hoàng Văn C giao nộp: 25 chiếc lốp xe ô tô các loại đều đã qua sử dụng, gồm: 08 chiếc mã ký hiệu 11.00R20; 13 chiếc mã ký hiệu 12.00R20; 01 chiếc mã ký hiệu 9.00R20; 01 chiếc mã ký hiệu 12.00-20; 02 chiếc mã ký hiệu 12R-225; số tiền 100.000đ được niêm phong ký hiệu M1;

- 01 đoạn video clip thời gian từ 04 giờ 00 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 04/01/2021; 01 đoạn video clip thời gian từ 03 giờ 00 phút đến 04 giờ 30 phút ngày 15/01/2021. Các đoạn video được trích xuất từ camera số 05 tại cửa hàng làm lốp của ông Phạm Văn Q được lưu giữ trong USB niêm phong ký hiệu M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện Thanh Liêm kết luận:

- Giá trị của 47 lốp ô tô cũ là: 3.760.000 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Giá trị của 01 lốp xe cũ có giá là: 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

** Về xử lý vật chứng thu giữ:*

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn Q 47 chiếc lốp ô tô cũ các loại và 01 chiếc lốp xe cũ. Trả lại 01 xe ô tô BKS 29H-238.57 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Thanh Thúy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 47 chiếc lốp ô tô cũ các loại và 01 chiếc lốp xe cũ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTL ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình S.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình S - xử phạt Hán Danh S từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Xử phạt Nguyễn Hữu Th từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280. Lưu trữ hồ sơ 01 USB niêm phong ký hiệu M.

- Bị cáo Hán Danh S, Nguyễn Hữu Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông Phạm Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị HĐXX xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm nghiệm trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do C tiền tiêu sai cá nhân, ngày 14/01/2021 Hán Danh S rủ Nguyễn Hữu Th đi trộm cắp lớp ô tô cũ thì Th đồng ý. Đêm ngày 14/01/2021, rạng sáng ngày 15/01/2021, S điều khiển xe ô tô BKS 29H-238.57 chở Th đi từ thành phố Hà Nội về Hà Nam. Khoảng 03h ngày 15/01/2021, khi đi đến đoạn đường đối diện cửa hàng làm lớp Q Còi trên đường ĐT 494 thuộc địa phận thôn Hòa Ngải, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, S và Th đã lén lút chiếm đoạt 25 chiếc lớp ô tô cũ các loại có trị giá 2.000.000 đồng rồi gửi bảo vệ trước cổng Công ty Cổ phần Quốc tế ICT sau đó quay lại tiếp tục lấy 22 chiếc lớp ô tô cũ các loại và 01 chiếc lớp xe lu có trị giá 1.890.000đ thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng trị giá tài sản mà S và Th đã chiếm đoạt được là 3.890.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình S, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của Hán Danh S, Nguyễn Hữu Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hán Danh S là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, trả công cho Th nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Hữu Th đồng ý và cùng thực hiện hành vi với S nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền S.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình S. Ngoài ra các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình S.

Về tình tiết tăng nặng: quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 04 giờ ngày 15/01/2021, Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th đã hai lần thực hiện lén lút chiếm đoạt lớp xe ô tô cũ của ông Phạm Văn Q, lần 1 trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.000.0000 đồng, lần thứ hai giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên hành vi của S và Th có tính liên tục, kế tiếp nhau về

mất thời gian, việc các bị cáo hai lần thực hiện hành vi là do thùng xe ô tô đã đầy không thể chở thêm nên các bị cáo phải đi gửi rồi quay lại lấy tiếp thì bị phát hiện bắt giữ; bản thân các bị cáo S và Th chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sở hữu hay chiếm đoạt tài sản, do đó các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình S.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi trong việc trông coi quản lý tài sản (để xếp lớp trên lề đường, hành lang an toàn giao thông, nằm ngoài khu vực phạm vi quản lý tài sản của mình) đây cũng là nguyên nhân tạo sơ sở cho tội phạm trộm cắp phát sinh. Vì vậy thấy không C thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu S giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện S khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình S và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình S về án treo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân S: Bị hại đã nhận lại tài sản là 47 chiếc lớp ô tô cũ các loại và 01 chiếc lớp xe lu cũ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 47 lớp ô tô cũ và 01 lớp xe lu cũ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn Q là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô BKS 29H - 238.57, quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thanh Thúy, vào khoảng tháng 10/2020, chị Thúy cho Hán Danh S thuê lại chiếc xe này để vận chuyển hoa quả, chị Thúy không biết việc S sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS 29H 238.57 cho chị Trần Thị Thanh Thúy là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) S trả công trông coi tài sản bất hợp pháp cho ông Hoàng Văn C, ông C nộp lại và không có ý kiến gì, vì vậy C tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại di động này là tài sản hợp pháp của Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th, cả S và Th đều sử dụng điện thoại liên hệ để rủ nhau đi trộm cắp tài sản vì vậy nay C tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi quá trình điều tra các bị cáo khai nhận ngày 31/12/2020 đã trộm cắp 01 chiếc lớp xe ô tô đã qua sử dụng tại phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thông báo và bàn giao tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý để xác minh, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Hoàng Văn C: Quá trình điều tra xác định, ngày 15/01/2021 Hán Danh S và Nguyễn Hữu Th nhờ ông C trông coi hộ 25 chiếc lớp xe ô tô nhưng S, Th đều không nói cho ông C rõ nguồn gốc số lớp là tài sản do trộm cắp mà có, bản thân ông C không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp được nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét, xử lý đối với ông C là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình S; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: các bị cáo Hán Danh S, Nguyễn Hữu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Hán Danh S 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2021).

Giao bị cáo Hán Danh S cho Ủy ban nhân dân phường ĐN, quận BTL, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Th 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Th cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355816093269589, 355914057176863. Lưu trữ hồ sơ 01 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân S huyện Thanh Liêm. Số tiền theo ủy nhiệm chi số 15 lập ngày 05/4/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: bị cáo Hán Danh S, Nguyễn Hữu Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà Quách Xuân Luyện

Nguyễn Q Ái